

HỘI NGHỊ TUYỂN SINH

Năm 2026



Thành phố Hồ Chí Minh

20/04
2026

1



TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2025

Triển khai hoạt động tuyển năm 2026

KHỐI ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG SƯ PHẠM



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2026



Phần I

Tổng kết, đánh giá công tác tuyển sinh

Trình độ đại học, cao đẳng giáo dục Mầm non 2025



Trung học phổ thông - Đại học



Cơ sở giáo dục	2024	2025	
Số trường THPT		~ 3.000	
Số trường cao đẳng	26	218	
Cơ sở đào tạo	295	294	
Số mã tuyển sinh	321	582	Cơ sở chính Trường thuộc Phân hiệu



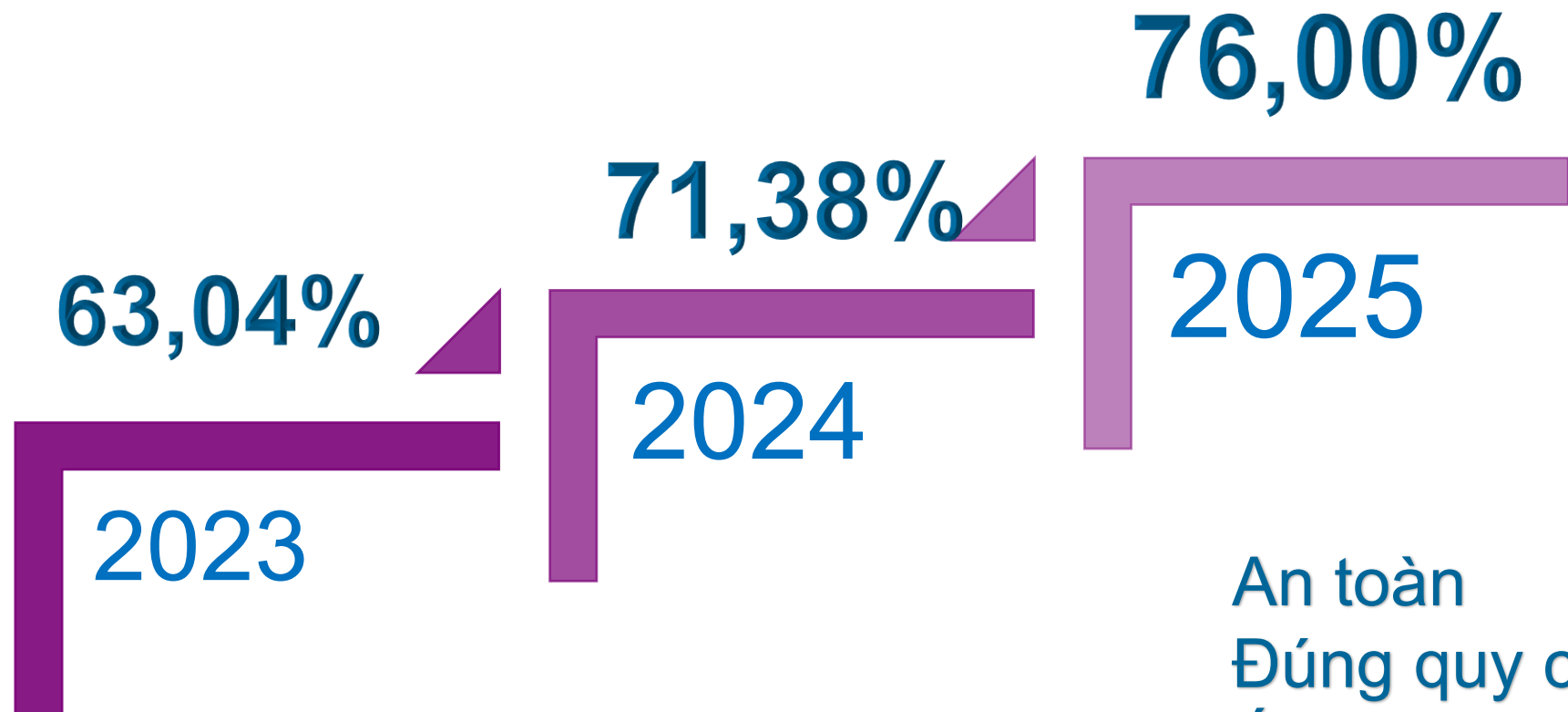
1. KẾT QUẢ TUYỂN SINH NĂM 2022 - 2025

Năm	Số dự thi TNTHPT	Tổng chỉ tiêu ĐH - CĐ	Số trúng tuyển đã nhập học	Tỉ lệ nhập học/ Chỉ tiêu	Tỉ lệ nhập học/ Số dự thi TN
2025	1.160.033	759.430	681.688	90,00%	59,00%
2024	1.071.395	721.527	614.944	85,23%	57,40%
2023	1.022.063	663.063	546.686	82,45%	53,12%
2022	1.011.589	625.096	521.263	83,39%	51,35%



1. KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Tỉ lệ cơ sở đào tạo có thí sinh nhập học trên 80%



An toàn
Đúng quy chế
Ứng dụng công nghệ

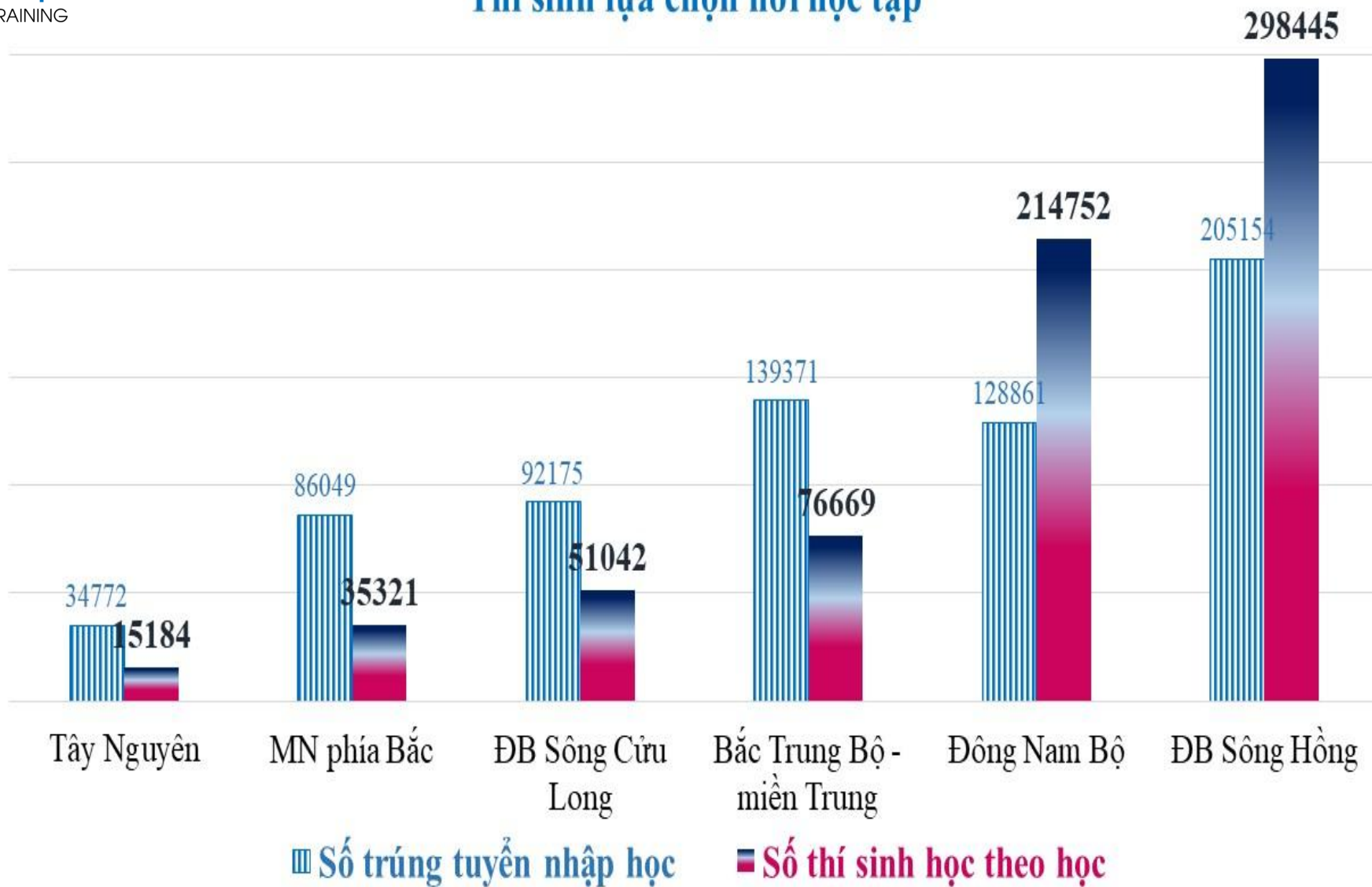


2. Bức tranh tuyển sinh theo vùng miền 2025

Trường đại học địa phương:

1. Khó khăn trong việc thu hút, giữ chân sinh viên.

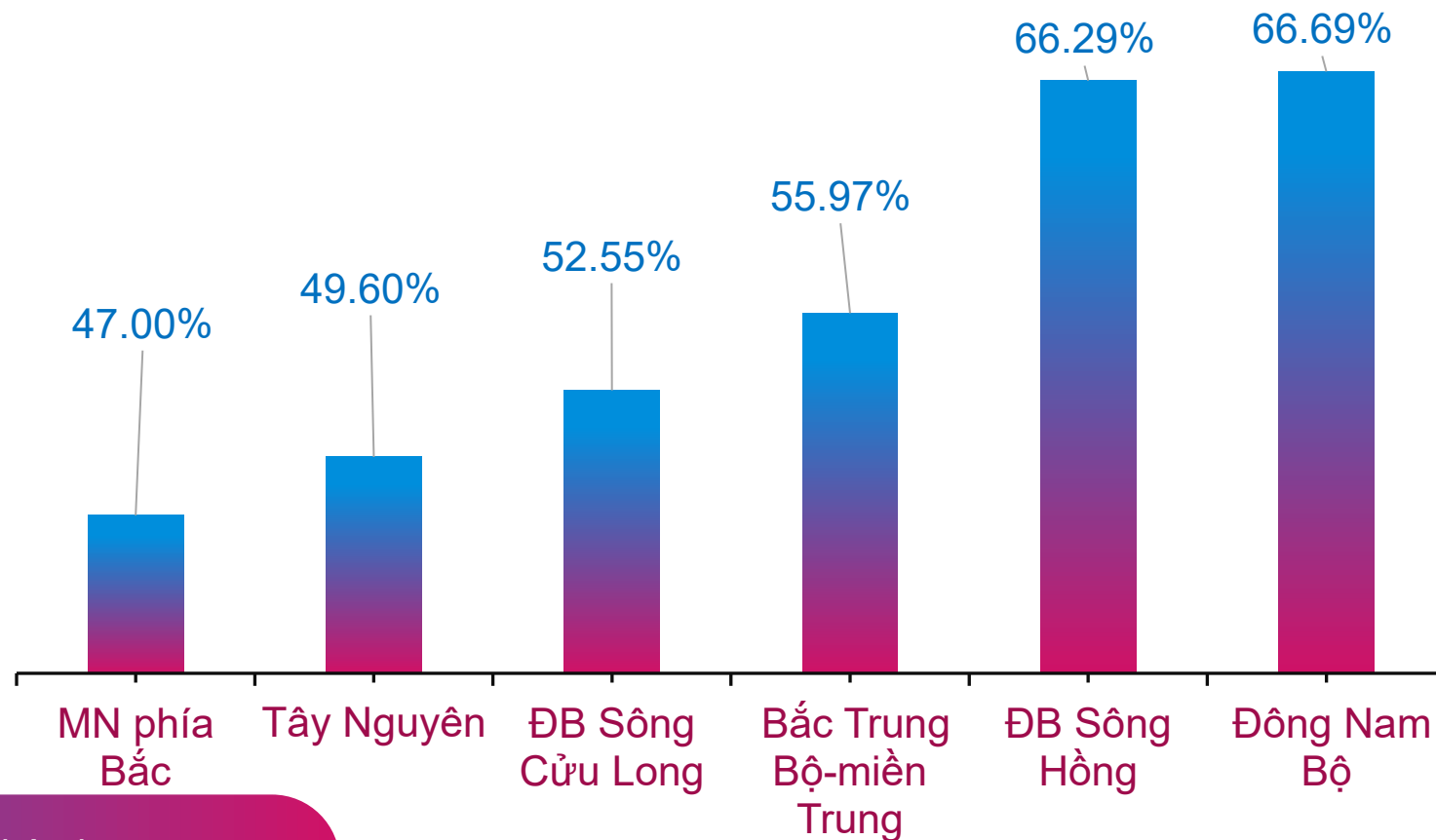
2. Điểm chuẩn không cao





Tỉ lệ nhập học đại học – cao đẳng/ Thí sinh đã tốt nghiệp theo vùng kinh tế

Cơ cấu tuyển sinh



Năm 2025: 59,00% thí sinh toàn quốc tốt nghiệp THPT nhập học
(Năm 2024 là 60,77% Năm 2023 là 53,77%; năm 2022 là 48,09%).

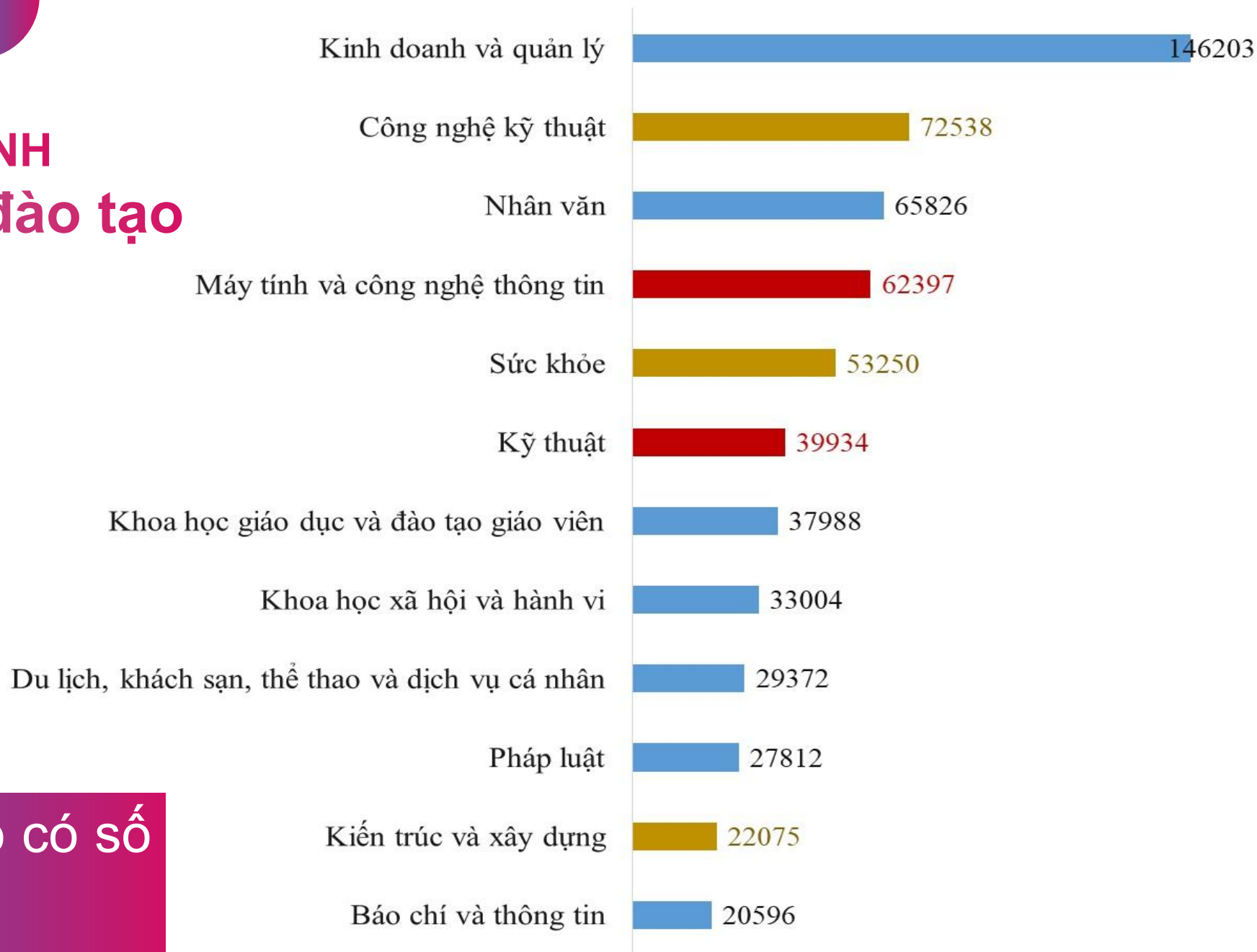
Tỷ lệ trúng tuyển nhập học năm 2024 tăng hơn năm 2023 khoảng 7%.

Điều kiện kinh tế, xã hội, học tập ảnh hưởng đến quyết định của thí sinh?

**Đề án phát triển nguồn nhân lực
đến năm 2030 và 2045**



2. BƯỚC TRANH TUYỂN SINH theo nhóm ngành đào tạo



12 nhóm ngành đào tạo có số
thí sinh theo học lớn



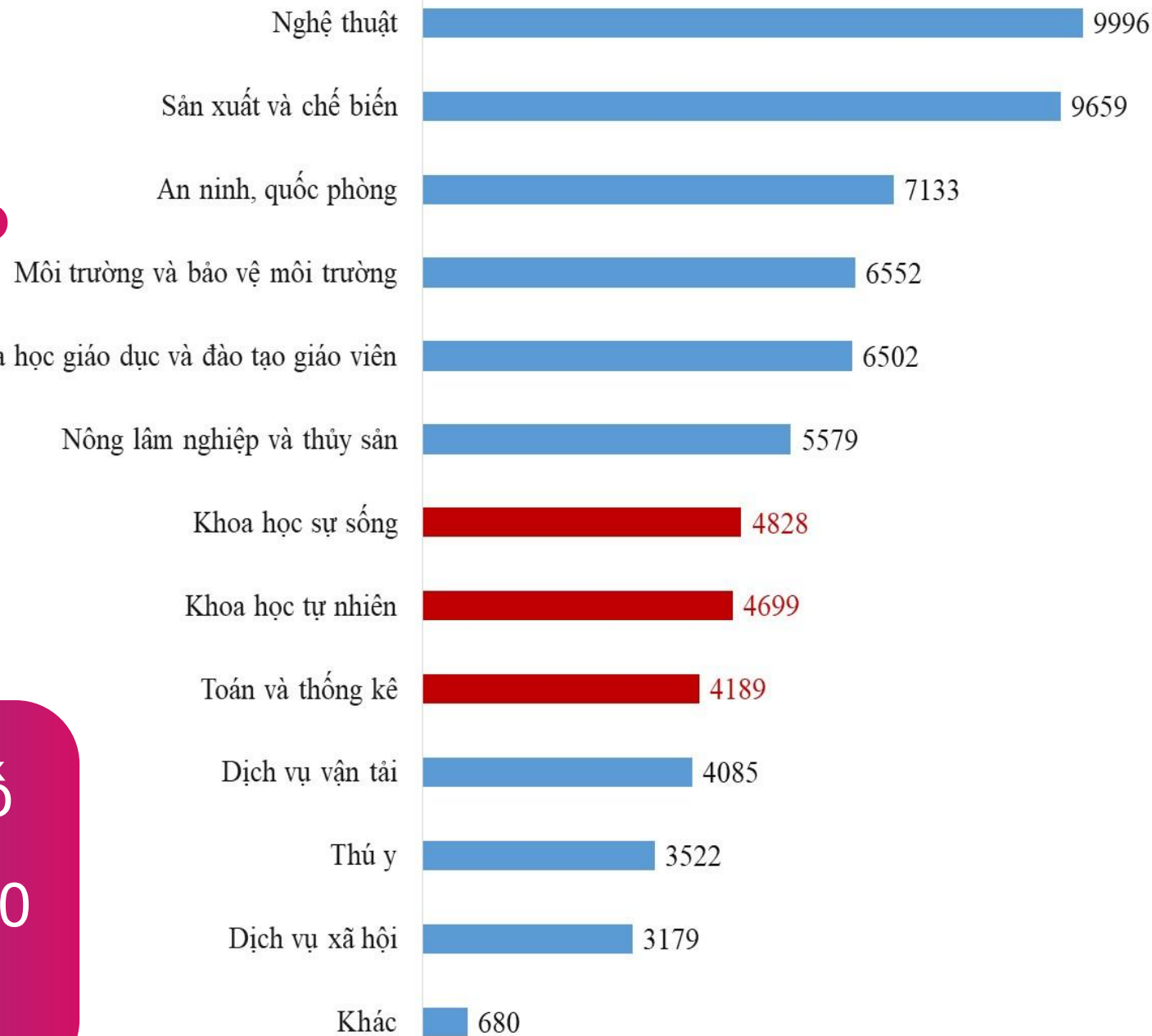
Số lượng sinh viên nhập học: 70.603 (10,5%)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

2. BƯỚC TRANH TUYỂN SINH theo nhóm ngành đào tạo

12 nhóm ngành đào tạo có số
quy mô tuyển sinh dưới 10.000
sinh viên/nhóm ngành





Kết quả tuyển sinh SƯ PHẠM năm 2025

Khi chính sách đi vào thực tiễn:

**Ngành đào tạo giáo viên tăng mạnh về
điểm chuẩn và số lượng đăng ký xét
tuyển, tỉ lệ nhập học 2025.**

Cao đẳng: 6.502

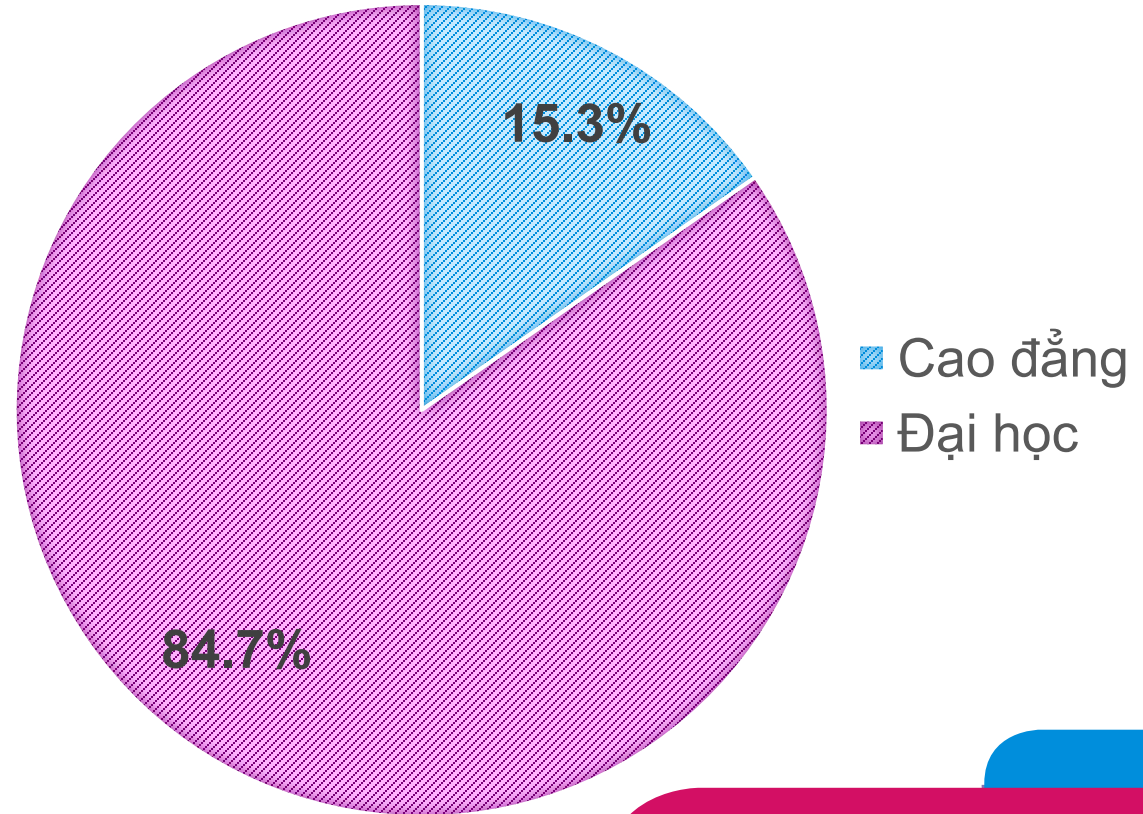
Tỉ lệ nhập học: 95,9%

Đại học: 35.897

Tỉ lệ nhập học: 95,3%



- ❖ Các địa phương giao nhiệm vụ đào tạo cho các trường thuộc địa phương; chậm báo nhu cầu đào tạo giáo viên do sáp nhập các địa phương
- ❖ CSĐT dễ sai sót trong xét tuyển

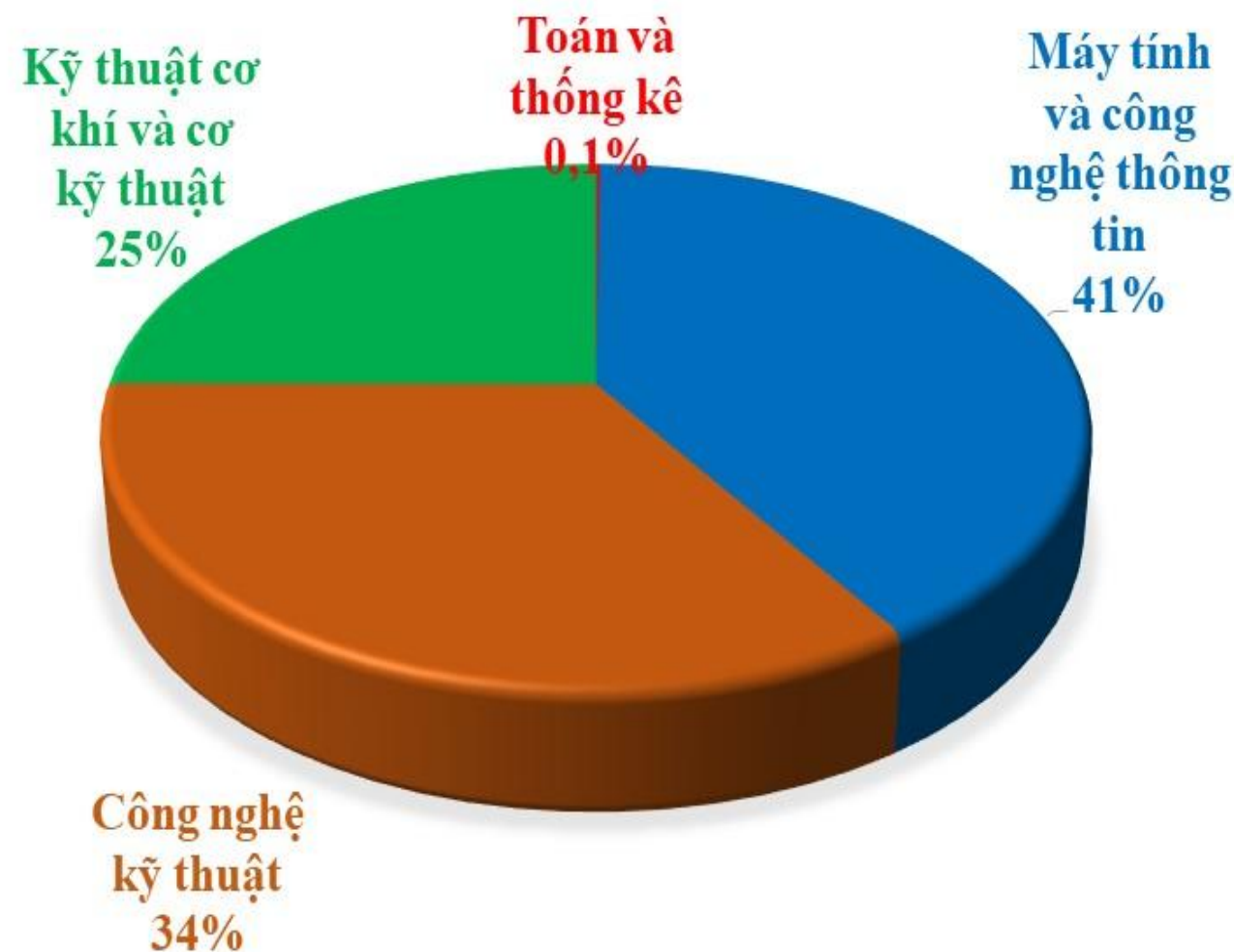


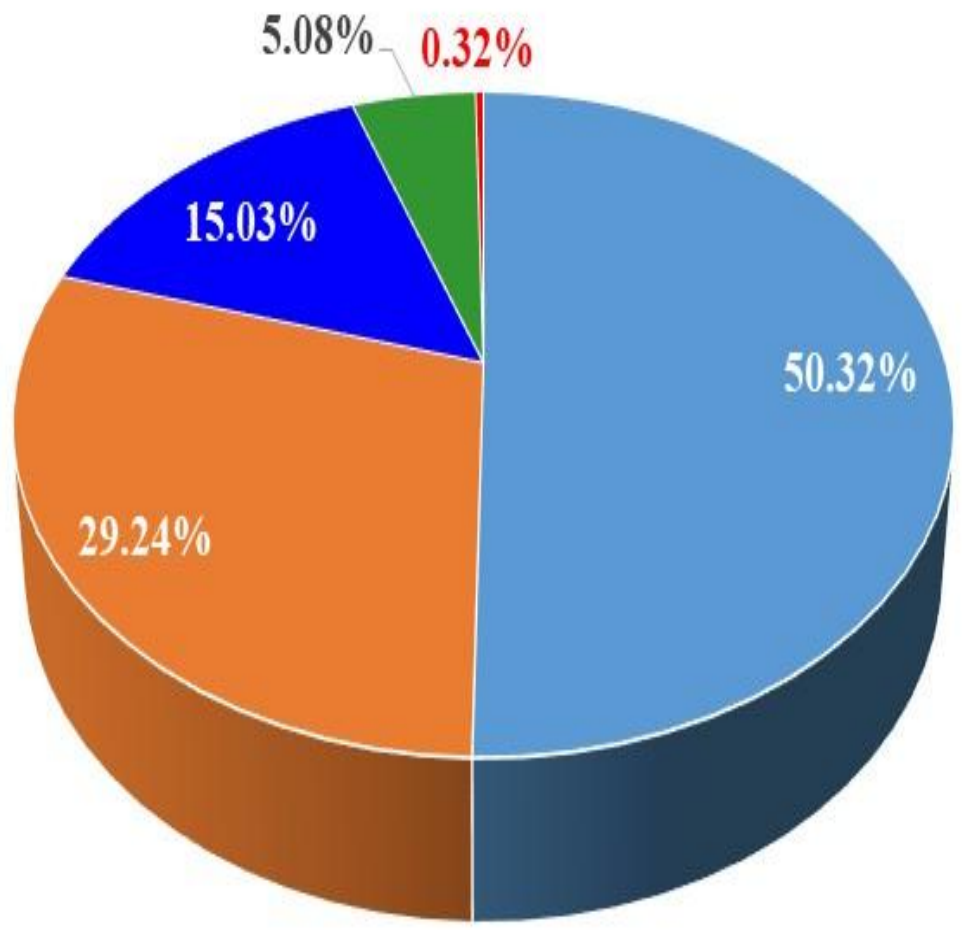
2. BƯỚC TRANH TUYỂN SINH đại học chính quy 2025

Khi chính sách đi vào cuộc sống:

Hấp dẫn thí sinh về nguồn tuyển, chất lượng (điểm chuẩn) và số lượng đăng ký xét tuyển, tỉ lệ nhập học 2025.

44 ngành đào tạo thuộc nhóm
công nghệ chiến lược tuyển sinh
hơn 150.450 thí sinh





Các phương thức xét tuyển chính

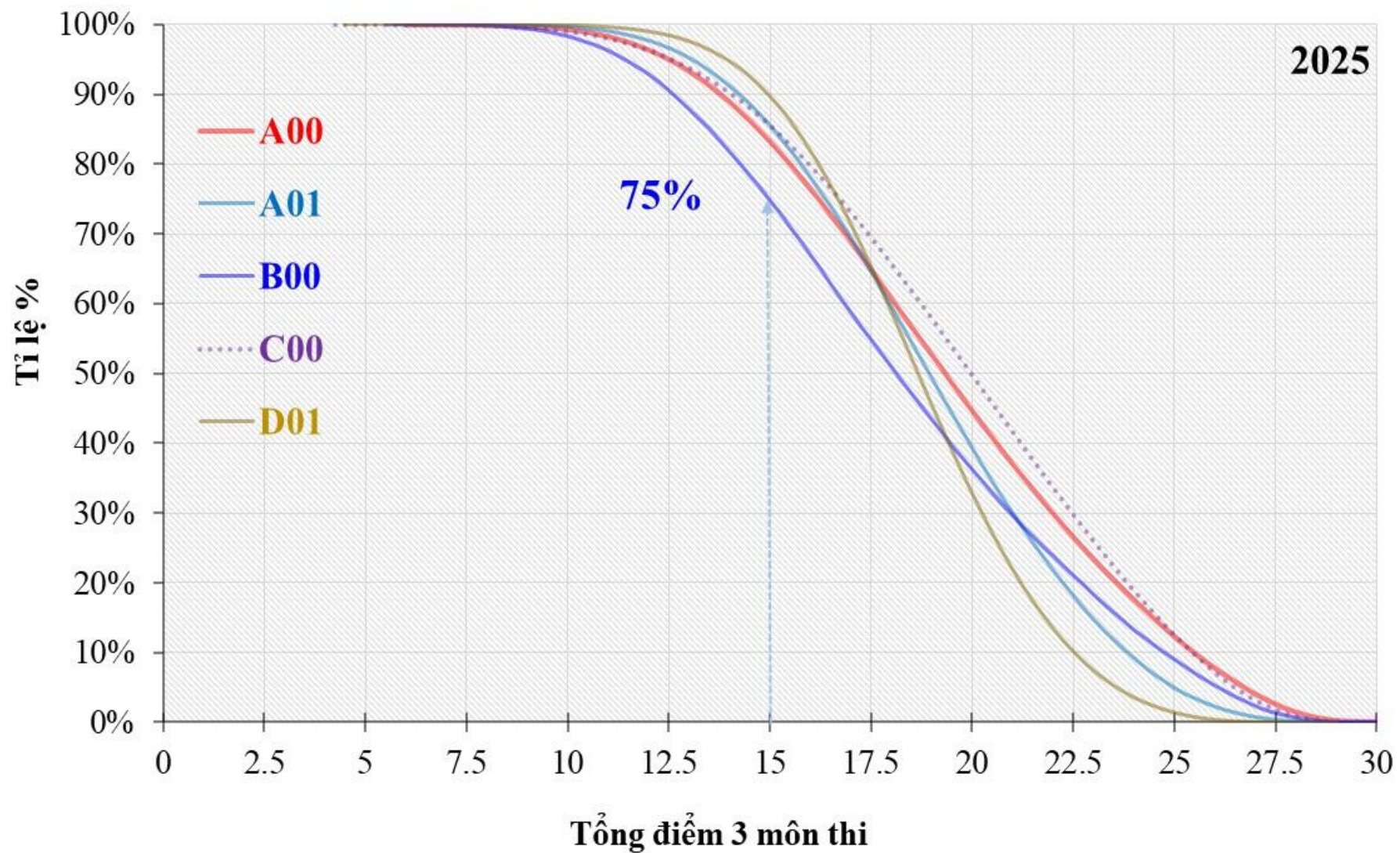
- 1 **Tốt nghiệp**
50,32%
- 2 **Học tập THPT**
29,24%
- 3 **Kết hợp**
15,03%
- 4 **Thi riêng**
5,08%
- 5 **Tuyển thẳng**
0,32%

■ Thi tốt nghiệp ■ Học tập THPT ■ Kết hợp ■ Thi riêng* ■ Tuyển thẳng

Xét tuyển bằng kết quả học tập bậc THPT có xu hướng giảm xuống so với năm 2024.
Nhiều phương thức KHÔNG có thí sinh nhập học

3. KẾT QUẢ ĐIỂM THI THEO 5 TỔ HỢP TRUYỀN THỐNG

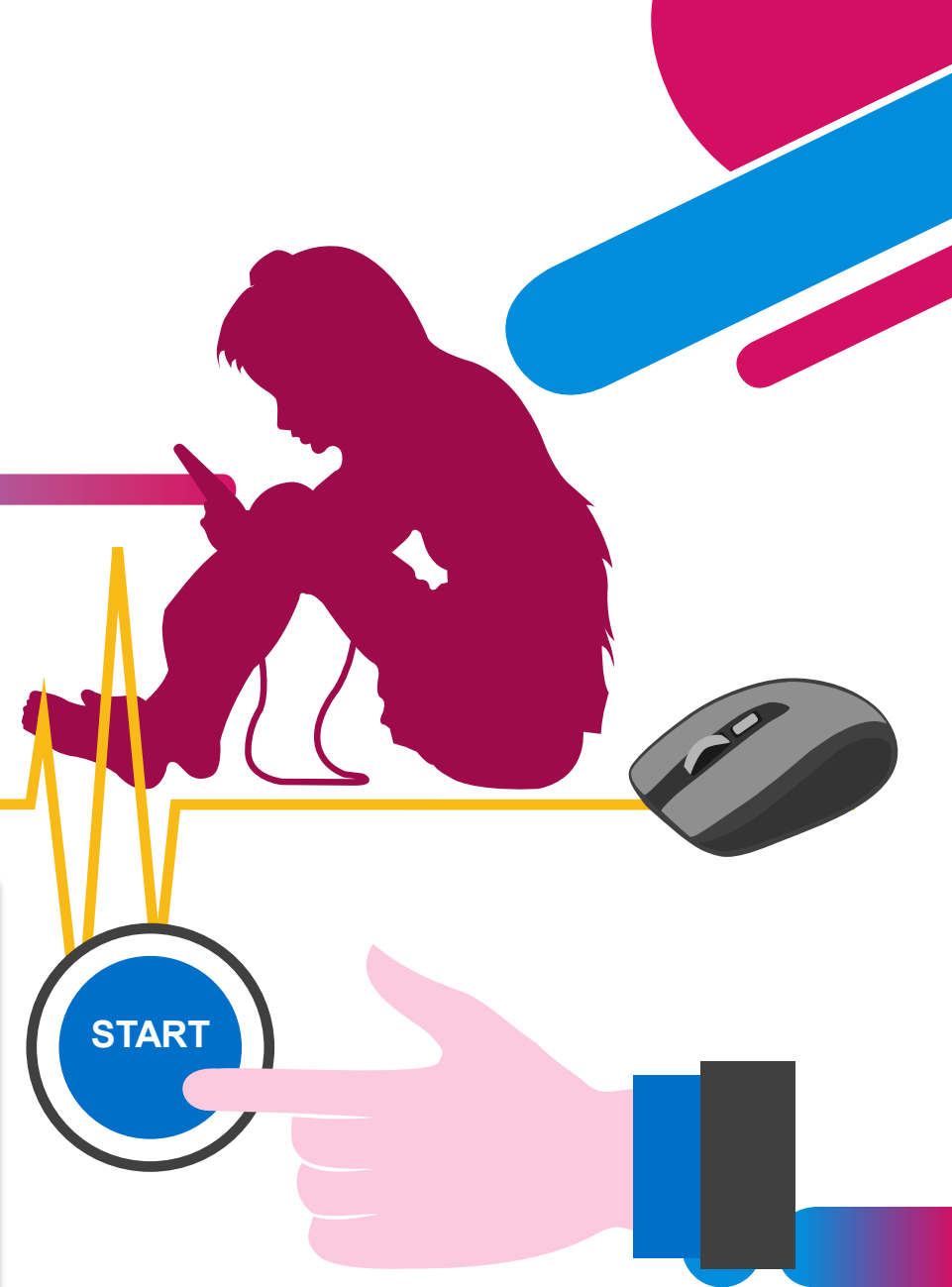
Cơ cấu tuyển sinh



4. TỒN TẠI của tuyển sinh đại học 2025

- Ưu tiên: Khu vực, đối tượng
- Nguyên nhân sai sót:
 - Thí sinh khai sai thông tin
 - Chưa rà soát kỹ, không thực hiện hết quy trình (chưa xác nhận hết thông tin cho thí sinh).
- Thí sinh không ĐKXT đúng thời gian quy định

- Truyền thông, hướng dẫn thí sinh, trách nhiệm cán bộ,...
- Ưu tiên:
 - Nộp minh chứng tại thời điểm đăng ký dự thi
 - Điểm tiếp nhận chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, xác nhận ưu tiên
- Cho phép thí sinh đăng ký xét tuyển nếu có đơn đề nghị
- Cân nhắc để mở thêm ngày đăng ký xét tuyển.



Nhiều phương thức xét tuyển

- ✓ Nhiều thông tin
- ✓ Nhiều PTXT không có/rất ít thí sinh đăng ký
- ✓ Chưa đảm bảo công bằng giữa các PTXT
- Nhiều CSĐT chưa phân tích tương quan, đánh giá đối sánh kết quả học tập của sinh viên theo các PTXT

✎ Trên 200 lượt phương thức xét tuyển của các CSĐT không có thí sinh xác nhận nhập học; 98 lượt phương thức xét tuyển của các cơ sở đào tạo chỉ có dưới 10% thí sinh nhập học so với chỉ tiêu

π



Phân tích, thống kê KQ các PTXT

Đánh giá, đối sánh, phân tích tương quan KQ học tập của SV theo từng PTXT.

Bộ GDĐT đã có CV số 745/BGDĐT-GDĐH

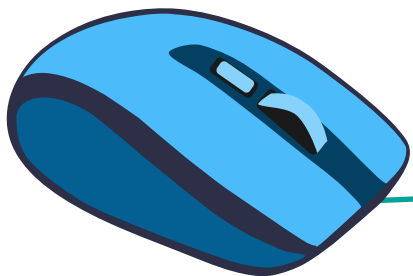
Loại bỏ PTXT không hiệu quả

Phương án xét tuyển bảo đảm công bằng giữa các PTXT: Không phân chỉ tiêu theo phương thức XT, tổ hợp XT; quy điểm tương đương trúng tuyển.

6. THANH TOÁN LỆ PHÍ XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN

- Đã khắc phục quá tải hệ thống nộp lệ phí xét tuyển
- Thí sinh nộp lệ phí không đúng thời gian.

- ✓ Truyền thông, hướng dẫn thí sinh
- ✓ Thanh toán qua **Cổng dịch vụ công**
- ✓ Nộp lệ phí theo vùng địa phương

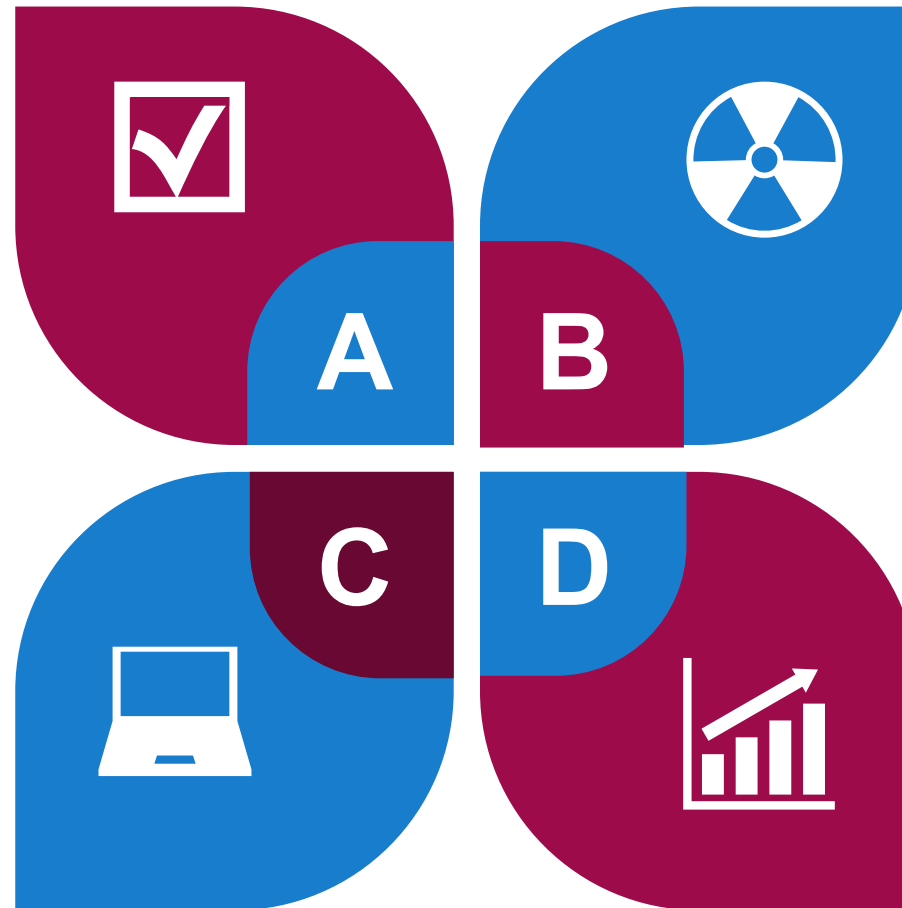


7. MỘT SỐ HẠN CHẾ, CSĐT CẦN LƯU Ý KHẮC PHỤC

Chưa cập nhật dữ liệu, báo cáo đầy đủ kịp thời và chính xác.

Một số trường chưa tham gia vào Hệ thống xét tuyển.

Còn sai sót trong quá trình xét tuyển



Chưa đưa việc ĐKXT các chương trình LKĐTNN, VLVH, từ xa và kết quả xét tuyển các chương trình này lên Hệ thống

Xét tuyển vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu



Phần II. Triển khai tuyển sinh 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3037 /QĐ-BGDDT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học,
tuyển sinh cao đẳng năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ Giáo dục Đại học là đơn vị thường trực, phối hợp Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học, hiệu trưởng trường cao đẳng, giám đốc sở

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2026

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học
và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi bởi Luật Giáo dục 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026 và thay thế các Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ban hành kèm Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học; Hiệu trưởng trường cao đẳng tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, GDDH.



***Nguyễn Văn Phúc**



Thông tư 06/2026

1. Nguồn tuyển

1. Tốt nghiệp năm 2026: đạt **15,00** điểm của 3/4 môn thi tốt nghiệp THPT
(giáo viên, luật: **18,00**; sức khỏe: 20,00 điểm hoặc 16,50 điểm)
2. **Trọng số** môn Toán (hoặc Văn) trong tổ hợp xét tuyển phải chiếm tối thiểu **1/3**
Ví dụ: a) Tổ hợp: Toán + Lý + Anh **trọng số** môn Toán = $1/(1+1+1) = 1/3$
b) Tổ hợp: Toán + Lý + Anh x 2 **trọng số** môn Toán = $1/(1+1+1 \times 2) = 1/4 < 1/3$
3. Kết quả học tập cả năm lớp 10, 11, 12 (03 năm)
4. Tối đa 15 nguyện vọng; đào tạo **giáo viên** nguyện vọng từ **1 đến 5**



2. Quy định

- ❖ Chứng chỉ ngoại ngữ: quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ hoặc điểm thưởng (Thông tin tuyển sinh); Bảng quy đổi 5 mức chênh lệch;
- ❖ Tổng điểm cộng: 10% thang điểm (điểm thưởng 0 - 3/30; xét thưởng và khuyến khích: 0 - 1,50/30 điểm);
- ❖ Ưu tiên khu vực chỉ sử dụng tiêu chí nơi học THPT để xác định
- ❖ Ngưỡng đầu vào ngành thuộc lĩnh vực pháp luật



Thông tư 06/2026

3. Nguyên tắc xét tuyển

1. Điểm trúng tuyển;
2. Xét chọn bình đẳng theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký **trừ trường hợp sau**:
 - **Thứ nhất**: Cùng điểm xét ở cuối danh sách, **thứ tự xét ưu tiên** đối với các **thí sinh có điểm cộng thấp hơn**;
 - **Thứ hai**: Cùng điểm xét ở cuối danh sách, **điểm cộng bằng nhau, ưu tiên nguyện vọng cao hơn**;



Thông tư 06/2026

4. Trách nhiệm

1. Thí sinh
2. Cơ sở đào tạo
3. Đơn vị tổ chức thi độc lập

Xử lý sai sót, rủi ro, bảo đảm minh bạch, khách quan,
công bằng



5. Xác định chỉ tiêu (số lượng tuyển sinh) năm 2026

Xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hành kèm Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT

Năm 2026 xác định số lượng tuyển sinh **giữ ổn định** như năm 2025 thực hiện theo quy định của Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 + Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/4/2023 của Bộ GDĐT và một số điều chỉnh:

- ✓ Xác định số lượng tuyển sinh riêng **theo trụ sở đào tạo chính và từng phân hiệu;**
- ✓ **Số lượng thực tuyển** tính đến 31/12;
- ✓ Giảng viên đồng cơ hữu: giảng dạy không thấp hơn 50% giảng viên cơ hữu
- ✓ Giảng viên toàn thời gian sau khi nghỉ hưu: giảng dạy trọn vẹn tối thiểu

5. Xác định chỉ tiêu (số lượng tuyển sinh) từ năm 2027 – Thông tư 34/2026/TT-BGDĐT

Từ năm 2027 số lượng tuyển sinh:

Năng lực đào tạo = Số lượng tuyển sinh + Quy mô đào tạo – Số sinh viên dự kiến ra trường

Số lượng tuyển sinh theo nhóm ngành, ngành:

- Xác định theo **nhóm ngành** và ngành đào tạo (ngành: **lĩnh vực sức khỏe**)
- Hệ số đóng góp của giảng viên đồng cơ hữu;
- Hệ số trình độ giảng viên
- Gắn với Chuẩn cơ sở GDĐH, trong đó có điều chỉnh hệ số giảng viên quy đổi

Số liệu xác định quan trọng: Số thực tuyển tại thời điểm 31/12 hằng năm

Tuyển sinh 2026



- ❖ Thông tư 06/2026 ban hành **Quy chế tuyển sinh đại học**
- ❖ Kế hoạch thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và **Kế hoạch tuyển sinh** theo công văn số **3037** ngày 3/11/2025.
- ❖ Rà soát dữ liệu và **tập huấn kỹ thuật**
- ❖ **Ngày 9/8/2026: Thủ trưởng cơ sở đào tạo rà soát, xác nhận ĐÚNG với THÔNG BÁO TUYỂN SINH trước 01 ngày CÔNG BỐ kết quả**
- ❖ Thực hiện hoạt động và xử lý dữ liệu trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (nếu Bộ Công an hoàn thành CSDL)

6. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2026

Tăng cường truyền thông



Tiếp tục đẩy mạnh công tác áp dụng CNTT hỗ trợ công tác tuyển sinh



Hoàn thiện quy trình



Chương trình đào tạo tài năng

Chương trình đào tạo bán dẫn

Chương trình đào tạo hạt nhân

Chương trình đào tạo đường sắt

NHÓM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC



Học bổng STEM (dự kiến): Top 30% thí sinh (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tiếng Anh) trúng tuyển nhóm ngành công nghệ chiến lược.

CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2026



HỆ THỐNG

- ✓ Kết nối CSDL ngành - HEMIS - các phần mềm: chỉ tiêu, nhập học...
- ✓ Xác định chỉ tiêu tuyển sinh qua kết nối HEMIS.
- ✓ Hỗ trợ các các CSĐT lấy kết quả điểm ĐGNL, ĐGTD...; đẩy kết quả thi năng khiếu lên Hệ thống.
- ✓ Tiếp tục thực hiện đơn giản hoá việc ĐKXT (thí sinh ĐKXT **theo ngành**, không chọn nguồn cung cấp dữ liệu XT).
- ✓ **Thí sinh xét tuyển trình độ cao đẳng sẽ tiếp tục đăng ký trên hệ thống nếu các trường cao đẳng có nhu cầu tham gia Hệ thống**
- ✓ Cung cấp thông tin, minh chứng ĐTU'T ngay khi thí sinh ĐKDT.

7. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH - BỘ GDĐT (DỰ KIẾN)

Công bố **Ngưỡng** đầu vào:

- ✓ Lĩnh vực đào tạo giáo viên
- ✓ Lĩnh vực sức khỏe
- ✓ Lĩnh vực pháp luật



08/7/2026



04/8 - 17h 10/8

Xử lý nguyện vọng xét tuyển

7. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH - CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Hoàn thành cập nhật
thông tin TS vào Hệ
thống (trang Nghiệp vụ)

Hoàn thành công tác
XT thẳng, cập nhập
DS lên Hệ thống

Hoàn thành thông
báo thí sinh trúng
tuyển đợt 1

Ngày 30/5

17 giờ ngày
20/6

17 giờ ngày
13/8

Trước 30 ngày
thí sinh đăng ký

17 giờ
ngày 20/6

Từ 29/7 đến 17 giờ
ngày 10/8

Từ 22/8 đến
tháng 12/2026

Hoàn thành việc ban
hành công khai quy
chế TS, thông tin
tuyển sinh

Hoàn thành cập nhật KQ
sơ tuyển, thi ĐGNL,
ĐGTD... (nếu có)

Tải dữ liệu, thông
tin xét tuyển, tổ
chức xét tuyển

Xét tuyển
bổ sung

7. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH - SỞ GDĐT

21/4

Trong
thời gian
đăng ký
xét tuyển

17h 31/5

01 - 20/5

Hoàn thành việc
rà soát, cập nhật
CSDL ưu tiên:

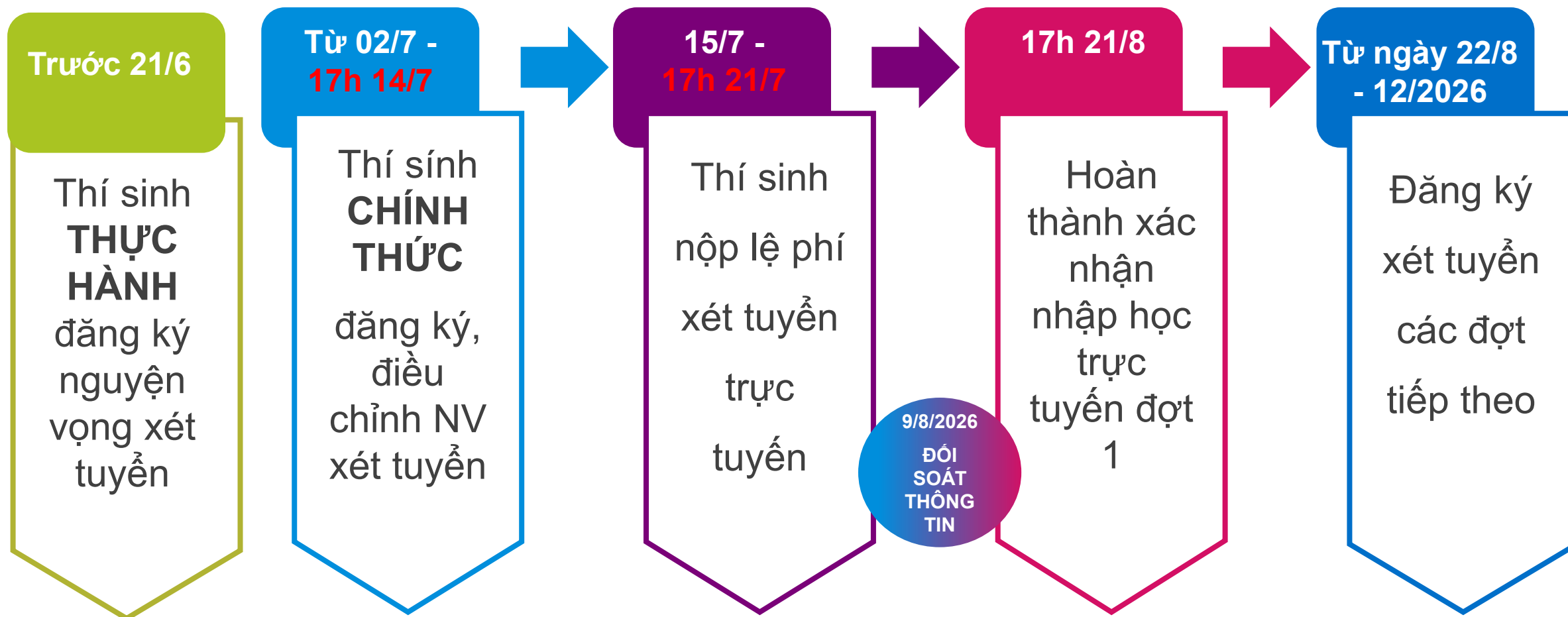
- ✓ Khu vực
- ✓ Đối tượng

Xác nhận
KVƯT, ĐTƯT
cho thí sinh

Hoàn thành việc
nhập và rà soát
kết quả điểm
học tập, THPT
trên CSDL
ngành

Cấp tài khoản bổ
sung cho các thí
sinh (đã tốt nghiệp
THPT, trung cấp)
chưa có tài khoản
ĐKXT

7. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH - THÍ SINH



8. CSDL VỀ ƯU TIÊN, THÍ SINH ĐĂNG KÝ HƯỞNG CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

01



Sở GDĐT chỉ đạo rà soát CSDL về khu vực ưu tiên

02



Thí sinh nộp minh chứng về khu vực, đối tượng, chứng chỉ NN trực tuyến cùng thời gian đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT

03



Thí sinh tự do nộp minh chứng về đối tượng ưu tiên trực tuyến cùng thời gian tạo tài khoản → Điểm tiếp nhận rà soát và xác nhận

04



Thí sinh có thay đổi về khu vực, đối tượng trong thời gian ĐKXT gửi minh chứng cho điểm tiếp nhận để kiểm tra, rà soát và cập nhật vào Hệ thống

9. KỲ THI ĐỘC LẬP



Hợp tác, phối hợp để tổ chức kỳ thi độc lập (nếu có); công nhận kết quả thi của nhau.

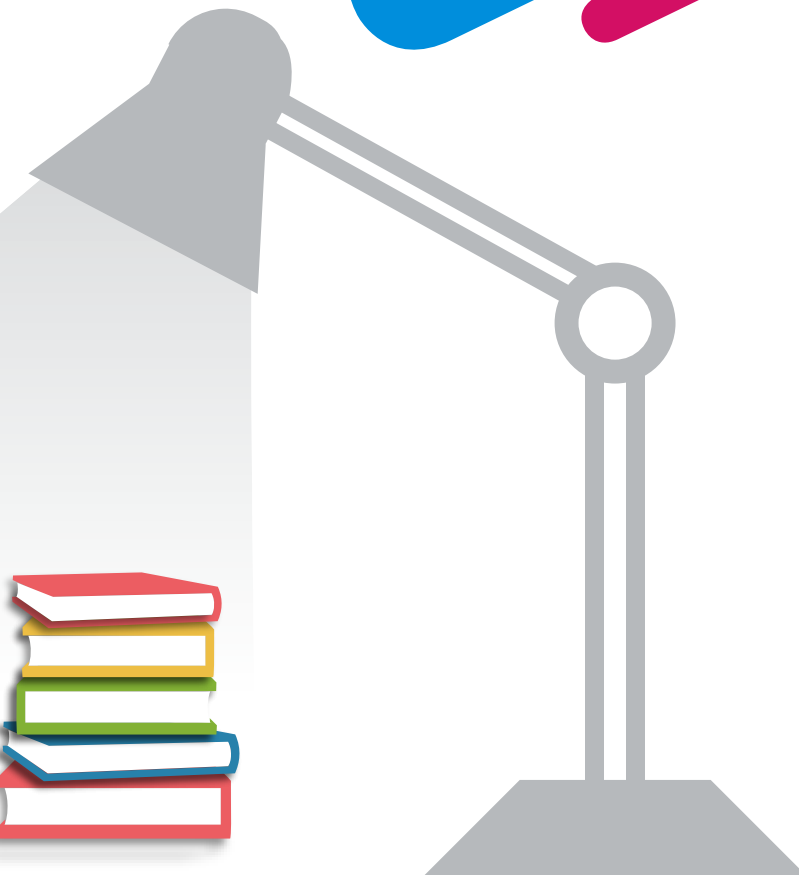


Các CSDT đưa kết quả thi kỳ thi độc lập lên Hệ thống (trang Nghiệp vụ)

Các CSDT tổ chức thi phải công bố phổ điểm chi tiết.



CSDT sử dụng kết quả kỳ thi độc lập để xét tuyển, thống nhất sử dụng chung mã môn thi và báo cáo trên Hệ thống.



10. CẬP NHẬT CSDL NGÀNH (KẾT QUẢ HỌC TẬP BẬC THPT)



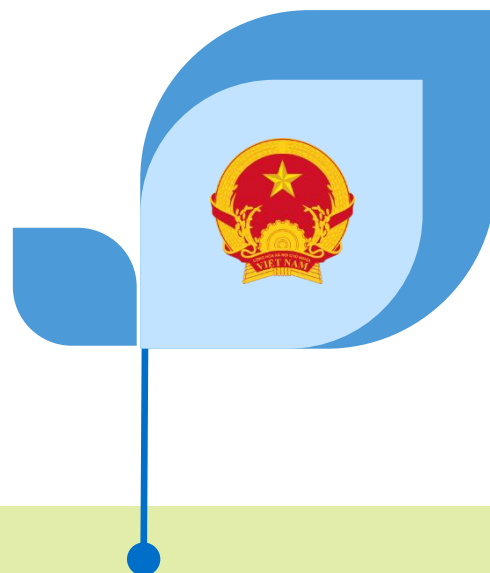
SỞ GDĐT

Chỉ đạo nhập kết quả học tập bậc THPT trên CSDL ngành đảm bảo đủ, chính xác, chịu trách nhiệm



SỞ GDĐT

Chỉ đạo các trường phổ thông kiểm tra, rà soát và xác nhận dữ liệu



BỘ GDĐT

Đồng bộ dữ liệu từ CSDL ngành sang Hệ thống thi tốt nghiệp THPT và Tuyển sinh (tương tự 2022, 2023, 2024, 2025)



Thí sinh

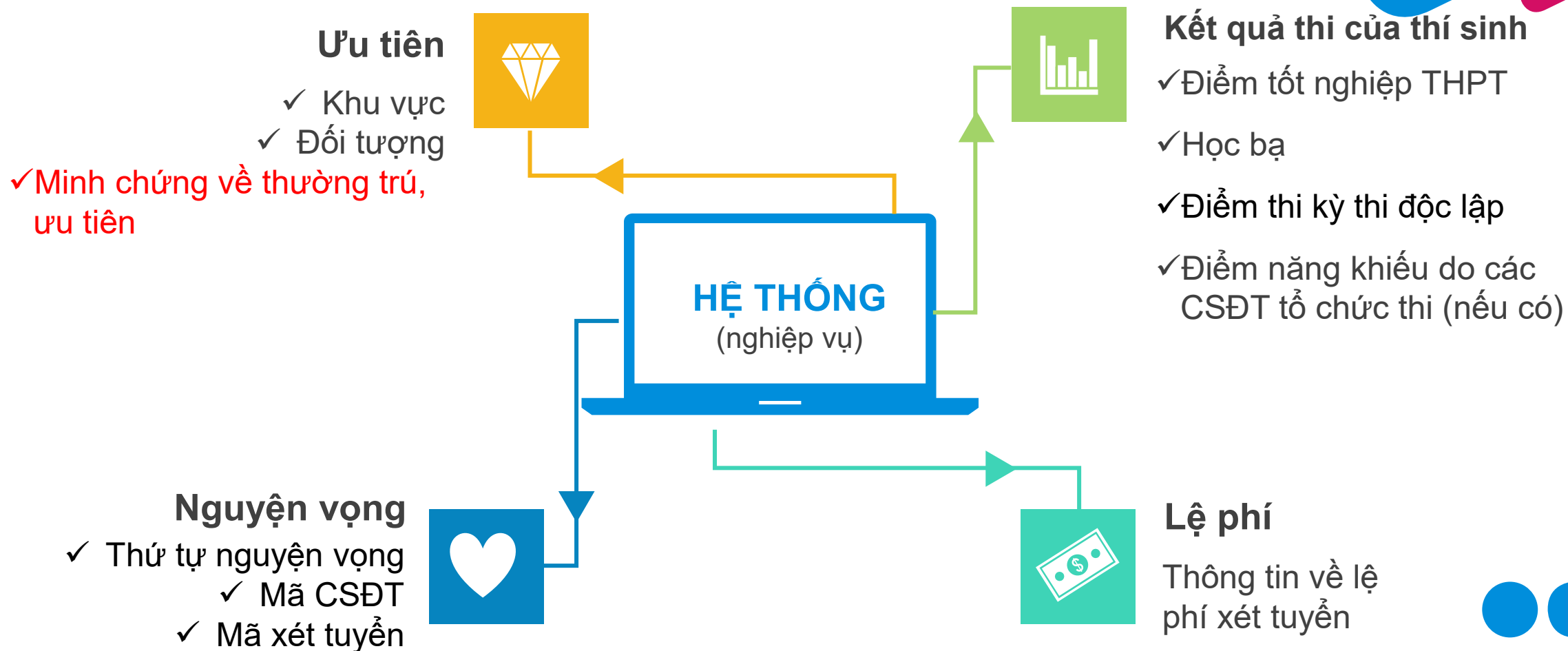
Đăng nhập Hệ thống để kiểm tra, xác nhận KQ học tập



Thí sinh tự do

Nộp điểm học tập bậc THPT trực tiếp tại các CSĐT mà thí sinh ĐKXT

10. HỆ THỐNG CUNG CẤP DỮ LIỆU ĐỂ CSĐT XÉT TUYỂN



11. HƯỚNG DẪN THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

☑ **Thí sinh:**

- **Thông tin tuyển sinh** của CSĐT, cấp minh chứng (điểm xét tuyển, sơ tuyển,...)
- Hoàn thành đăng ký đến khi có kết quả phúc khảo điểm thi THPT
- ĐKXT và nộp lệ phí trực tuyến

☑ **Thí sinh tự do**

- Nộp Phiếu ĐKXT cho Sở GDĐT để được cấp tài khoản trên Hệ thống.
- Cung cấp thông tin xét tuyển.
- ĐKXT và nộp lệ phí trực tuyến.

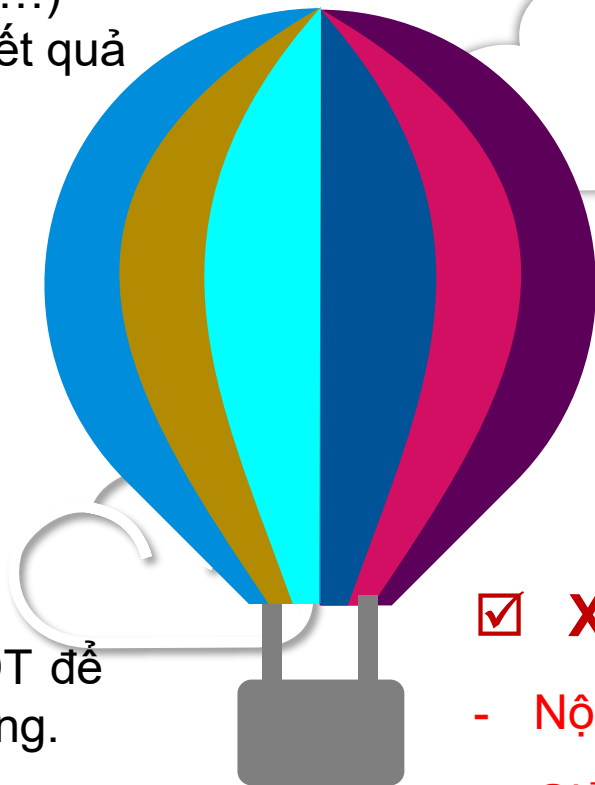
☑ **Xét tuyển thẳng**

- **Nộp hồ** theo hướng dẫn của cơ sở đào tạo
- **Giải kỳ thi khoa học, kỹ thuật + đạt Ngưỡng đầu vào**
- Trúng tuyển thẳng phải đăng ký NVXT trên Hệ thống.

ĐKXT theo mã xét tuyển của ngành/CTĐT... (không đăng ký chi tiết đến các PTXT/tổ hợp xét tuyển).

Thông tin để ĐKXT bao gồm:

- Thứ tự NV
- Mã CSĐT và tên CSĐT
- Mã xét tuyển.



12. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN



Các nguyên vọng ĐKXT trên Hệ thống **đều phải nộp lệ phí**

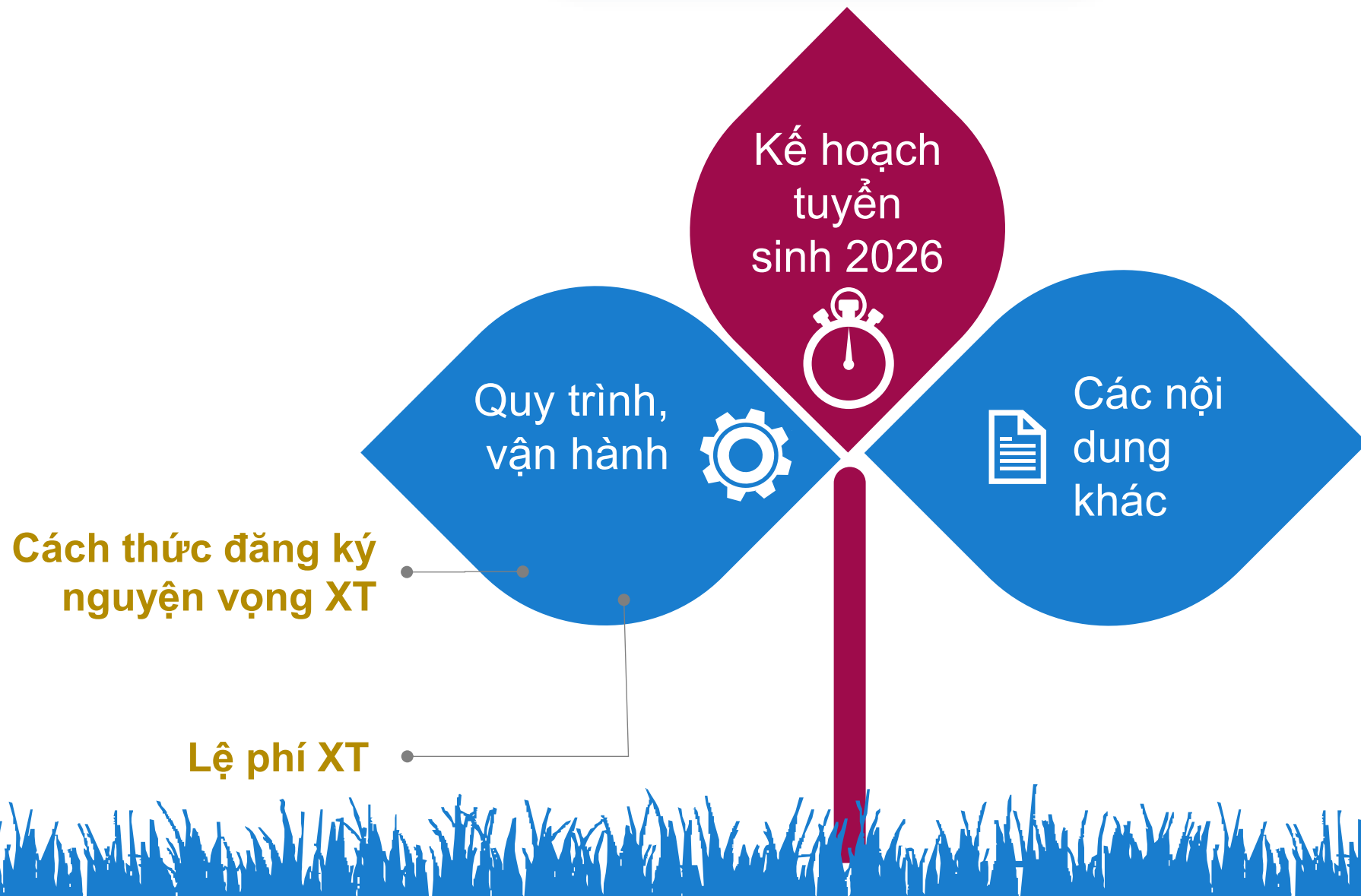
(không phân biệt phương thức xét tuyển)

- ✓ **Sở GDĐT:** Hướng dẫn, chỉ đạo việc hỗ trợ thí sinh nộp lệ phí đầy đủ, đúng thời gian
- ✓ **CSĐT, Sở GDĐT và Trung tâm Giải pháp CNTT** thảo luận ký văn bản phối hợp:
 - Thu lệ phí
 - Mức thu
 - Phân bổ lệ phí
 - **Sớm chuyển lệ phí cho các đơn vị liên quan**
 - Ủy quyền thu lệ phí (như 2022, 2023, 2024, 2025):
 - ĐH Bách khoa Hà Nội, HV CNBCVT
 - HV Công nghệ Bưu chính viễn thông



Thời gian thí sinh nộp lệ phí của từng địa phương thực hiện phương án như năm 2022, 2023, 2024, 2025 để đảm bảo không làm Hệ thống quá tải.

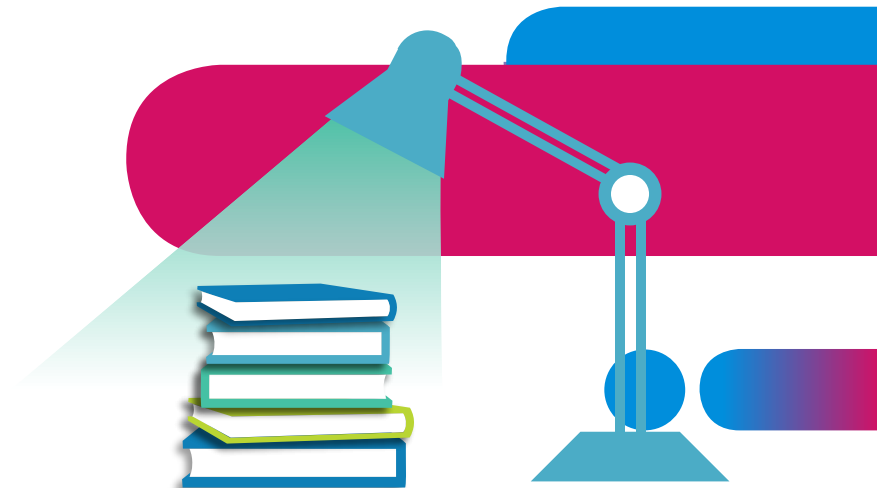
PHẦN III. THẢO LUẬN





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



HỘI NGHỊ TUYỂN SINH

Năm 2026

